

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 120/1998/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 1998

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ thu lệ phí kiểm định phương tiện đo

Căn cứ Pháp lệnh Đo lường ngày 16 tháng 7 năm 1990;

Căn cứ Điều 20, Điều 21 Nghị định số 115/HĐBT ngày 13/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành quy định về việc thi hành Pháp lệnh đo lường;

Căn cứ Quyết định số 276/CT ngày 28/7/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc thống nhất các loại phí và lệ phí;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu lệ phí kiểm định phương tiện đo như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG NỘP:

Tổ chức, cá nhân có phương tiện đo thuộc danh mục phương tiện đo phải kiểm định nhà nước; khi được cơ quan quản lý nhà nước về đo lường kiểm định phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

II. MỨC THU LỆ PHÍ:

- Mức thu lệ phí kiểm định phương tiện đo áp dụng theo phụ lục đính kèm Thông tư này.
- Khi giá cả thị trường biến động (tăng hoặc giảm) trên 20% thì Bộ Tài chính sẽ xem xét điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

III. THỦ TỤC THU, NỘP LỆ PHÍ:

- Cơ quan tổ chức thu:

Cơ quan quản lý nhà nước về đo lường quy định tại Nghị định số 115/HĐBT ngày 13/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành quy định về việc thi hành Pháp lệnh Đo

lượng, thực hiện tổ chức thu lệ phí kiểm định phương tiện đo quy định tại Thông tư này (dưới đây gọi chung là cơ quan thu).

2. Thủ tục thu và quản lý tiền thu lệ phí:

a. Tổ chức, cá nhân phải nộp lệ phí kiểm định phương tiện đo trước khi được cấp giấy chứng nhận phương tiện đo đã được kiểm định theo mức thu quy định tại Thông tư này.

Lệ phí kiểm định phương tiện đo thu bằng đồng Việt Nam; khi thu lệ phí phải sử dụng chứng từ thu tiền (biên lai phí, lệ phí) do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) phát hành và phải ghi đúng số tiền đã thu trước khi giao cho người nộp tiền lệ phí; người nộp lệ phí có trách nhiệm yêu cầu người thu tiền lệ phí giao chứng từ thu tiền cho mình theo đúng quy định.

Tổ chức, cá nhân không nộp đủ lệ phí theo mức thu quy định tại Thông tư này thì không được cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện đo.

b. Tiền thu lệ phí kiểm định phương tiện đo phải nộp ngân sách và tạm sử dụng theo quy định sau đây:

Cơ quan thu lệ phí được mở tài khoản tạm giữ để quản lý riêng tiền lệ phí kiểm định phương tiện đo tại Kho bạc Nhà nước nơi cơ quan thu đóng trụ sở. Trường hợp cơ quan thu đã có tài khoản tạm giữ để theo dõi các khoản tiền thu phí, lệ phí thì không phải mở một tài khoản theo dõi riêng tiền thu lệ phí kiểm định phương tiện đo, nhưng vẫn phải mở sổ kế toán để theo dõi riêng khoản lệ phí kiểm định phương tiện đo quy định tại Thông tư này.

Định kỳ hàng ngày, 5 ngày hoặc chậm nhất là 10 ngày một lần tùy theo số tiền lệ phí thu được nhiều hay ít mà cơ quan thu thực hiện nộp tiền lệ phí kiểm định phương tiện đo đã thu được vào tài khoản tạm giữ mở tại Kho bạc Nhà nước.

Cơ quan thu lệ phí kiểm định phương tiện đo được tạm trích 15% trên tổng số tiền lệ phí đã thu được trong kỳ để chi phí cho việc tổ chức thu lệ phí theo nội dung chi quy định tại điểm 4 mục này, số còn lại phải nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Thủ tục nộp tiền vào ngân sách nhà nước:

Định kỳ mỗi tháng một lần, cơ quan thu lệ phí phải nộp tờ khai về số tiền lệ phí đã thu được, số tiền lệ phí phải nộp ngân sách (85% tổng số tiền đã thu được) của tháng trước cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý trước ngày 5 tháng tiếp sau.

Nhận được tờ khai của cơ quan thu gửi đến, cơ quan thuế thực hiện kiểm tra tờ khai, đối chiếu với sổ chứng từ thu đã phát hành và sử dụng để xác định số tiền phải nộp ngân sách trong kỳ và thông báo cho cơ quan thu về số tiền phải nộp, thời hạn nộp, chương, loại, khoản tương ứng, mục 045, tiểu mục 04 Mục lục ngân sách nhà nước quy định. Thông báo phải gửi đến cho cơ quan thu lệ phí trước ba ngày so với ngày phải nộp lệ phí ghi trên thông báo. Thời hạn cơ quan thu phải nộp số tiền lệ phí đã thu của tháng trước vào ngân sách nhà nước ghi trên thông báo chậm nhất không quá ngày 15 của tháng tiếp theo.

Căn cứ vào thông báo của cơ quan Thuế, cơ quan thu làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tạm giữ nộp vào tài khoản của ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước nơi cơ quan thu đóng trụ sở.

4. Quản lý sử dụng số tiền được tạm trích:

Cơ quan trực tiếp thu lệ phí được tạm trích 15% (mười lăm phần trăm) số tiền lệ phí thu được trong kỳ để chi phí cho việc tổ chức thu lệ phí kiểm định phương tiện đo theo các nội dung chủ yếu sau đây:

In (hoặc mua) mẫu đơn, tờ khai, giấy chứng nhận và các hồ sơ liên quan trực tiếp đến việc thu lệ phí (trừ chi phí cho việc kiểm định).

Chi thưởng cho cán bộ công nhân viên của cơ quan trực tiếp thu lệ phí kiểm định phương tiện đo, mức thưởng tối đa một năm không quá 3 tháng lương thực tế.

Các khoản chi thường xuyên khác phục vụ việc tổ chức thu lệ phí kiểm định phương tiện đo (trừ chi phí kiểm định).

Toàn bộ số tiền được tạm trích để lại (15%) cơ quan thu phải sử dụng đúng mục đích theo định mức chi của Nhà nước quy định, có chứng từ hợp lý. Hết năm phải quyết toán với cơ quan Tài chính cấp trên và cơ quan Thuế trực tiếp quản lý, nếu chưa sử dụng hết số tiền đã tạm trích thì phải nộp số tiền còn lại vào ngân sách nhà nước theo thủ tục quy định tại điểm 3 mục này. Số tiền đã thực chi đúng mục đích, đúng chế độ và có chứng từ hợp lý thì được giải quyết ghi thu - ghi chi ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Cơ quan thu lệ phí kiểm định phương tiện đo có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a. Tổ chức thu, thông báo công khai mức thu, thủ tục thu lệ phí tại nơi tổ chức thu lệ phí theo đúng quy định tại Thông tư này.
- b. Kê khai thu, nộp lệ phí với Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi cơ quan thu đóng trụ sở; nộp đầy đủ, đúng hạn số tiền phải nộp vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan Thuế;
- c. Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ, báo cáo kế toán theo dõi việc thu, nộp tiền lệ phí theo đúng chế độ kế toán, thống kê hiện hành.
2. Cơ quan Thuế, nơi cơ quan thu lệ phí đóng trụ sở, có trách nhiệm cấp biên lai thu lệ phí theo yêu cầu của cơ quan thu, kiểm tra, đôn đốc cơ quan thu lệ phí thực hiện chế độ thu, nộp, sử dụng lệ phí theo đúng hướng dẫn tại Thông tư này, quản lý và sử dụng biên lai thu tiền; thực hiện sổ, chứng từ kế toán theo đúng chế độ của Bộ Tài chính quy định.
3. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.
- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN ĐO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 120/1998/TT-BTC

ngày 27 tháng 8 năm 1998 của Bộ Tài chính)

TT	Tên PTĐ	Phạm vi đo	Cấp hoặc độ chính xác	Phí KĐ (đồng)	
1	2	3	4	5	6
	Độ dài				
1.1	Thước thẳng				
1.1.1	Thước thương nghiệp	đến 1000mm		1500*	
1.1.2	Thước vạch	đến 1000mm		2000*	

1.1.3	Thước vạch	trên 1000mm		+ 1000/1m	
1.2	Thước cuộn				
1.2.1	Thước cuộn	đến 10m		5000*	
1.2.2	Thước cuộn	trên 10m		+ 1000/1m	
1.3	Ta xi met			70000	
	Khối lượng				
2.1	Cân phân tích, cân kỹ thuật	Mức cân lớn nhất			
2.1.1	Cân phân tích, cân kỹ thuật	đến 200 g	1	30000	
2.1.2	Cân phân tích, cân kỹ thuật	đến 200 g	2	20000	
2.1.3	Cân phân tích, cân kỹ thuật	đến 5 kg	1	40000	
2.1.4	Cân phân tích, cân kỹ thuật	đến 5 kg	2	30000	
2.1.5	Cân phân tích, cân kỹ thuật	trên 5 kg	1	60000	
2.1.6	Cân phân tích, cân kỹ thuật	trên 5 kg	2	40000	
2.2	Cân thông dụng	Mức cân lớn nhất			
2.2.1	Cân treo	đến 10 kg	4	1000*	
2.2.2	Cân treo	đến 100 kg	4	2000*	
2.2.3	Cân treo	trên 100 kg	4	3000*	
2.2.4	Cân đồng hồ lò xo	đến 5 kg	4	1500*	